

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2026/QĐST- DS

Quảng Trị, ngày 10 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026;

Xét thấy các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** 1. Công ty cổ phần MBN J (J). Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Central Point, số 219 phố Trung K, phường Yên H, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – Tổng Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M – Giám đốc trung tâm xử lý nợ; đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đào Tùng L - Nhân viên Công ty cổ phần MBN J.

2. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (V). Địa chỉ: Tòa V Tower, số 89 Láng H, phường Đồng Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Như G – Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý tích hợp 2 – Khối thu hồi và xử lý nợ; đại diện theo ủy quyền lại: ông Hoàng Vũ L – Cán bộ xử lý nợ.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Thanh H, xã Bắc T, Quảng Trị.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 10300276 ký ngày 29/10/2024; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử từ ngày 23/06/2021 ký giữa bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Nguyễn Văn H vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (V); căn cứ theo Hợp đồng mua bán nợ số 05/2025/VPB-JUPITER ngày 28 tháng 03 năm 2025 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (V) với Công ty Cổ Phần MBN J thì V đồng ý bán và Công ty Cổ Phần MBN J đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Nguyễn Văn H:

Về tiền gốc và lãi:* Tính đến ngày 02/02/2026, tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi của bà Nguyễn Thị Hải Y cùng ông Nguyễn Văn H tại V và J là **1,716,568,121 đồng (Một tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, năm trăm sáu mươi tám ngàn, một trăm hai mươi một đồng). Trong đó: Nợ gốc là 1,427,173,128 đồng; Nợ lãi là 289,394,993 đồng, cụ thể:

- Số tiền nợ gốc, nợ lãi tại Công ty Cổ phần MBN J tính đến ngày 02/02/2026 là: 1,630,739,715 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 1,355,814,472 đồng; Nợ lãi là 274,925,243 đồng);

- Số tiền nợ gốc, nợ lãi tại V tính đến ngày 02/02/2026 là: 85,828,406 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 71,358,656 đồng; Nợ lãi là 14,469,750 đồng).

** Các bên đã thống nhất phương án và thời gian trả nợ cho Công ty Cổ phần MBN J và Ngân hàng V như sau:*

Đến hết ngày 17/3/2026, bà Nguyễn Thị Hải Y cùng ông Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (V) và Công ty cổ phần MBN J (J) toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên. Kể từ ngày **03/2/2026**, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (V) và Công ty cổ phần MBN J (J) được tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày thực tế bà Y, ông H thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (V) và Công ty cổ phần MBN J (J).

- Trường hợp bà Y, ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, J và/hoặc V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho J và/hoặc V, theo Hợp đồng thế chấp số LN2111174720876/QTH/HĐTC ký ngày 19/11/2021; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01/PLHĐ ngày 25/10/2024 giữa bà Nguyễn Thị Hải Y, ông Nguyễn Văn H và V. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Nguyễn Văn H, cụ thể như sau: Toàn bộ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 131, tờ bản đồ số 100, tại địa

chỉ: Tổ Dân Phố 11, Phường Bắc L, Thành Phố Đồng H, Tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 482880, do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 05/01/2021; Cập nhật chuyển nhượng ngày 20/04/2021, thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Nguyễn Văn H. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

- Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, J và/hoặc V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Nguyễn Văn H để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho J và/hoặc V cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

**Về án phí:* Áp dụng khoản 3, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành với số tiền là **31.748.521 đồng** (Viết bằng chữ: Ba mươi một triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, năm trăm hai mươi một đồng chẵn). Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (V) và Công ty cổ phần MBN J (J) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (V) số tiền tạm ứng án phí là: **1.989.940 đồng** (Viết bằng chữ: Một triệu chín trăm tám mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi đồng) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0001237, ký hiệu: BLTU/25E ngày 22 tháng 10 năm 2025.

Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần MBN J (J) số tiền tạm ứng án phí là: **28.685.320 đồng** (Viết bằng chữ: Hai mươi tám triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi đồng) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0001236, ký hiệu: BLTU/25E ngày 22 tháng 10 năm 2025.

**Về chi phí tố tụng:* Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận ông H, bà Y tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ trong vụ án là 3.600.000 đồng; Công ty Cổ phần MBN J đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định nên ông H bà Y phải hoàn trả toàn bộ số tiền 3.600.000 đồng cho Công ty Cổ phần MBN J.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án hàng tháng còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực I – Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực I – Quảng Trị
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa